SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
DN: c=VN, st=Bà Rịa-Vũng Tàu, l=Tp.Bà Rịa, cn=SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500287275
Date: 2016.02.18 14:53:59 +07'00'

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 62 /2014/QĐ - UBND	*Bà Rịa, ngày 11 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

SỞ TƯ PHÁP T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 4759
Ngày 15/12/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

Thực hiện Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại tờ trình số 2868/TTr - SYT ngày 01 tháng 12 năm 2014 về việc ban hành Quy định hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ; "b/c"
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư Pháp (cục KT văn bản); "
- Bộ Y tế; "
- Cục An toàn thực phẩm;
- TTr TU, TTr.HĐND tỉnh; "
- Chủ tịch và Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Sở Tư Pháp;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Lưu: VT-TH.

V3@05/12/2014

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ban hành kèm theo Quyết định số...62../2014/QĐ-UBND Ngày ..11...tháng12../..năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố.

Điều 2. Nguyên tắc quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận

1. Tuân thủ các quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện việc cấp giấy Chứng nhận.

3. Đảm bảo nguyên tắc một cửa theo yêu cầu cải cách hành chính.

Chương II

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ DỊCH VỤ ĂN UỐNG VÀ THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ

Điều 3. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận được đóng thành cuốn, gồm các giấy tờ sau:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo quy định này).

- Bản sao (có xác nhận của chủ cơ sở) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống, hoặc bản sao quyết định thành lập/giấy phép hoạt động đối với những đơn vị tự tổ chức bếp ăn tập thể, căng tin ăn uống, trừ những cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố được cơ quan chức năng cho phép bày bán nhưng không có giấy đăng ký kinh doanh.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (có xác nhận của chủ cơ sở), bao gồm:

Bản vẽ sơ đồ thiết kế mặt bằng của cơ sở và khu vực xung quanh; sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản thức ăn và bảng kê các trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; hoặc bản vẽ sơ đồ xác định vị trí kinh doanh; sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản thức ăn và bảng kê các trang thiết bị, dụng cụ để kinh doanh thức ăn đường phố.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố:

+ Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận (có xác nhận của chủ cơ sở);

+ Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách đã được cấp giấy xác nhận(có xác nhận của chủ cơ sở).

- Giấy xác nhận đủ sức khoẻ (hoặc phiếu/sổ khám sức khỏe) của chủ cơ sở và của người trực tiếp kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố; phiếu báo kết quả cấy phân âm tính mầm bệnh gây bệnh đường ruột (tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn) của người trực tiếp kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế:

+ Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận/phiếu/sổ khám sức khỏe (có xác nhận của cơ sở);

+ Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách kết quả khám sức khoẻ (có xác nhận của cơ sở); kết quả xét nghiệm phân của chủ cơ sở và của người tham gia trực tiếp kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố (đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế) .

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm xét hồ sơ, thẩm định cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở có đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận như sau:

1. Thẩm xét hồ sơ:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ, cụ thể như sau:

+ Tiếp nhận hồ sơ: 01 ngày.

+ Thẩm định hồ sơ: 03 ngày.

+ Xây dựng kế hoạch thẩm định và trình ký quyết định, danh sách thẩm định: 01 ngày.

- Nếu quá 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ mà cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì hồ sơ không còn giá trị, cơ sở muốn được cấp Giấy chứng nhận phải nộp lại hồ sơ như ban đầu.

2. Thẩm định cơ sở:

- Sau khi có kết quả thẩm xét hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định cơ sở trong vòng 08 ngày làm việc. Trường hợp uỷ quyền thẩm định cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền;

- Đoàn thẩm định cơ sở:

+ Đoàn thẩm định cơ sở do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ra quyết định thành lập;

+ Đoàn thẩm định điều kiện cơ sở gồm từ 3 đến 5 người, trong đó phải có ít nhất 2/3 số thành viên là cán bộ làm công tác chuyên môn về an toàn thực phẩm (bao gồm các ngành Y, Dược, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học….).

- Nội dung thẩm định cơ sở:

Đối chiếu thông tin và thẩm định tính pháp lý của hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở theo quy định; thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định và ghi vào Biên bản thẩm định (theo mẫu số 2,3 ban hành kèm theo Quy định này).

3. Cấp Giấy chứng nhận:

- Trường hợp cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu số 5,6,7 ban hành kèm theo Quy định này) trong vòng 02 ngày làm việc;

- Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện phải ghi rõ nội dung và thời gian hoàn thiện nhưng không quá 30 ngày. Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của đoàn thẩm định lần trước;

- Trường hợp cơ sở không đạt yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm sau khi đã hoàn thiện và tái thẩm định lại, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 5. Cấp đổi Giấy chứng nhận

1. Cấp đổi Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

- Giấy chứng nhận chỉ được đổi khi còn thời hạn;

- Khi thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc/và đổi chủ cơ sở; thay đổi địa chỉ cơ sở (đổi số nhà, tên đường) nhưng không thay đổi vị trí cơ sở và toàn bộ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

2. Thành phần hồ sơ xin đổi gồm những giấy tờ có xác nhận của cơ sở như sau:

- Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận (theo Mẫu 4 ban hành kèm theo Quy định này);

- Biên bản thẩm định gần nhất (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở);

- Giấy chứng nhận (bản gốc);

- Văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi trên (bản sao công chứng);

- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khoẻ, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới đối với trường hợp thay đổi tên chủ cơ sở (có xác nhận của chủ cơ sở).

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.

Điều 6. Phí và lệ phí cấp Giấy chứng nhận

Cơ sở đăng ký cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm nộp phí và lệ phí cấp Giấy chứng nhận theo Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận tổ chức việc quản lý và sử dụng phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận theo hướng dẫn của Bộ Tài chính

Điều 7. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận sẽ bị thu hồi trong những trường hợp sau:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không hoạt động ngành nghề kinh doanh thực phẩm đã đăng ký;

- Có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ sở cũ;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận và có đề nghị của đoàn thanh tra về việc thu hồi Giấy chứng nhận.

2. Thẩm quyền thu hồi:

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp;

- Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền thu hồi Giấy chứng nhận do cơ quan cấp dưới cấp.

Điều 8. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận

1. Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp Giấy chứng nhận đối với:

- Các bếp ăn tập thể nằm trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Các bếp ăn tập thể của công ty, xí nghiệp, nhà máy có quy mô phục vụ từ 200 suất trở lên;

- Các cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Các bếp ăn tập thể của các Công ty Cao su đóng trên địa bàn tỉnh;

- Các bếp ăn tập thể thuộc các đơn vị, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc trung ương và tỉnh quản lý đóng trên địa bàn;

- Các bếp ăn tập thể, căn tin thuộc bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thành phố, và TTYT ngành;

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (nhà hàng, khách sạn, giải khát...) do trung ương và tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch & Đầu tư, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư...);

- Các khu du lịch, lễ hội, hội nghị do trung ương và tỉnh tổ chức quản lý.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực thuộc tỉnh hoặc cơ quan chức năng được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận đối với:

- Các bếp ăn tập thể, căn tin thuộc các trường học Trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ đóng trên địa bàn (trực thuộc ngành Giáo dục quản lý);

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do tuyến huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bếp ăn tập thể, căng tin của đơn vị có Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập/giấy phép hoạt động của đơn vị do cơ quan chức năng cấp huyện, thành phố cấp.

3. Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan chức năng được uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận đối với:

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố có địa chỉ cố định nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đóng trên địa bàn quản lý;

- Bếp ăn tập thể của các nhóm trẻ tư thục (dưới 30 trẻ).

Chương III
THỜI GIAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG, KINH DOANH THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ THUỘC ĐỐI TƯỢNG KHÔNG PHẢI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 9. Thời gian cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở; nếu đủ điều kiện thì cấp Giấy chứng nhận; trường hợp từ chối cấp Giấy thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

Trước 03 tháng tính từ ngày Giấy chứng nhận hết hạn, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp còn tiếp tục kinh doanh.

Điều 10. Các đối tượng không phải cấp Giấy chứng nhận

Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố thuộc đối tượng không phải cấp Giấy chứng nhận bao gồm:

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố chỉ phục vụ cho lễ hội.

- Cơ sở bán hàng rong.

Chương IV

PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Định kỳ hàng tháng, các cơ quan cấp Giấy chứng nhận cấp dưới có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm lên cấp trên.

Điều 12. Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm; Ủy ban nhân dân huyện/thành phố; Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này.

Căn cứ những hướng dẫn của Quy định này, Sở Y tế, Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và thực hiện quản lý điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất trình ỦY ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Dũng

Mẫu 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở (theo đăng ký kinh doanh):

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ cấp Giấy chứng nhận sản xuất/kinh doanh (1):.....

.....

Doanh thu dự kiến (triệu đồng/tháng): .....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

.....

.....

Chúng tôi cam kết duy trì cơ sở bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm như khi được cấp Giấy chứng nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên & ghi rõ họ tên)

(1) Nếu trùng với địa chỉ đăng ký kinh doanh thì ghi "tại trụ sở"

Mẫu 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày..... tháng..... năm 20.....

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Thực hiện Quyết định số ……, ngày…….. tháng…… năm……..

của ……...

Hôm nay, ngày ……tháng… năm ……, Đoàn thẩm định gồm có:

1..... Trưởng đoàn

2..... Thư ký

3.....Thành viên

4.....Thành viên

5.....Thành viên

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở: ……

…….....…….

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax.....

Đại diện cơ sở:

1……

2……..

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. Đối chiếu hồ sơ gốc:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: [ ] Phù hợp [ ] Không phù hợp

2. Giấy xác nhận sức khoẻ: Số đăng ký:…… Số thực tế:……

3. Xét nghiệm phân (nếu thuộc đối tượng phải XN):.....

4. Giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP: Số đăng ký..... Số thực tế.....

II. Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm:

1. Tổng diện tích mặt bằng cơ sở:.....

2. Diện tích khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống:.....

3. Địa điểm, môi trường:.....

.....

4. Thiết kế, bố trí cơ sở:

a) Phù hợp với quy mô kinh doanh:.....

b) Nguyên tắc một chiều:.....

c) Cách biệt giữa các khu vực: .....

d) Kho/khu vực lưu giữ nguyên liệu:.....

.....

đ) Khu vực/nơi sơ chế:.....

.....

e) Khu vực/nơi nấu ăn:.....

.....

g) Khu vực/nơi kinh doanh, ăn uống:.....

.....

h) Phòng/nơi thay bảo hộ lao động.....

i) Khu vực/nơi thu gom, xử lý chất thải: .....

k) Cống rãnh thoát nước: .....

.....

5. Kết cấu cơ sở:

a) Độ vững chắc:.....

b) Vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm: .....

c) Trần, nền nhà, tường: .....

6. Hệ thống thông gió (nếu có):.....

7. **Hệ thống chiếu sáng** (nếu có):.....

8. **Hệ thống xử lý chất thải, rác thải** (nếu có):.....

9. **Nguồn nước sạch:**

a) Nước dùng để chế biến thực phẩm:.....

b) Nước đá sử dụng trong ăn uống/bảo quản thực phẩm:.....

.....

c) Nước vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ:.....

10. **Nhà vệ sinh, khu vực thay đồ bảo hộ lao động:**

a) Số lượng:.....

b) Nước, xà phòng, chất sát trùng: .....

11. **Nguồn gốc nguyên liệu/phụ gia thực phẩm:**.....

.....

12. **Sổ sách, ghi chép kiểm thực ba bước** (nếu có):.....

.....

13. **Phương tiện rửa và khử trùng tay:**.....

14. **Trang thiết bị, dụng cụ:**

a) Thiết bị, dụng cụ bảo quản nguyên liệu:.....

b) Dụng cụ chế biến thức ăn sống/chín:.....

.....

c) Dụng cụ ăn uống:.....

d) Dụng cụ chứa đựng/bày bán thức ăn:.....

đ) Trang thiết bị vận chuyển thức ăn:.....

e) Thiết bị bảo quản thực phẩm:.....

g) Bao bì chứa đựng thức ăn:.....

h) Dụng cụ, thiết bị vệ sinh cơ sở:.....

i) Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu:.....

15. **Phòng chống côn trùng và động vật gây hại:**.....

16. **Điều kiện đối với người kinh doanh dịch vụ ăn uống:**

a) Găng tay/trang phục bảo hộ:.....

b) Vệ sinh cá nhân (bàn tay, móng tay)::.....

c) Tình trạng sức khoẻ:.....

17. Các nội dung khác:.....

III. Đánh giá và kết luận:

1. Đánh giá:

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

c) Điều kiện con người:

.....

.....

2. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đạt ☐

Không đạt ☐

Chờ hoàn thiện ☐

Thời hạn hoàn thiện: ☐ ngày kể từ ngày thẩm định.

Nếu quá thời hạn này, cơ quan thẩm định không nhận được báo cáo hoàn thiện của cơ sở thì cơ sở được coi là không đạt và phải thực hiện lại quy trình đề nghị thẩm định như ban đầu.

Biên bản kết thúc lúc: .....giờ ..... phút ngày ..... tháng..... năm .....

và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

Đại diện cơ sở	**Trưởng đoàn thẩm định**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày..... tháng..... năm 20.....

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI KINH DOANH THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ

Thực hiện Quyết định số ……, ngày…….. tháng…… năm……..

của ……...

Hôm nay, ngày ……tháng…năm ……, Đoàn thẩm định gồm có:

1..... Trưởng đoàn

2..... Thư ký

3.....Thành viên

4.....Thành viên

5.....Thành viên

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở: ……

…….. ……..

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax.....

Đại diện cơ sở:

.....

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. Đối chiếu hồ sơ gốc:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có): [ ] Phù hợp [ ] Không phù hợp

2. Giấy xác nhận sức khoẻ: Số đăng ký:…… Số thực tế:……

3. Giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP: Số đăng ký…… Số thực tế……..

II. Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm:

1. Địa điểm, môi trường khu vực kinh doanh thức ăn đường phố:

.....

2. Trang thiết bị, dụng cụ:

a) Dụng cụ che đậy, bảo quản nguyên liệu/thực phẩm:.....

.....

b) Thiết bị, dụng cụ chế biến thức ăn (sống/chín):.....

.....

c) Thiết bị, dụng cụ chứa đựng/bày bán thức ăn:.....

.....

d) Thiết bị, dụng cụ ăn uống:.....

.....

đ) Bao bì bao gói, chứa đựng thức ăn:.....

.....

e) Trang thiết bị bảo quản khi vận chuyển thức ăn:.....

.....

g) Trang bị bảo hộ/găng tay sử dụng 1 lần:.....

.....

h) Thiết bị, dụng cụ thu gom rác/nước thải:.....

.....

3. Nước chế biến thức ăn/đồ uống:

.....

4. Nước đá uống (*Nếu có*):.....

5. Nguồn gốc nguyên liệu/phụ gia thực phẩm:.....

.....

6. Điều kiện đối với người kinh doanh thức ăn đường phố:

a) Vệ sinh cá nhân (bàn tay, móng tay):.....

b) Tình trạng sức khoẻ:.....

7. Các nội dung khác: .....

III. Đánh giá và kết luận:

1. Đánh giá:

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

.....

.....

c) Điều kiện con người:

.....

.....

2. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

Đạt ☐

Không đạt ☐

Chờ hoàn thiện ☐

Thời hạn hoàn thiện: ☐ ngày kể từ ngày thẩm định.

Nếu quá thời hạn này, cơ quan thẩm định không nhận được báo cáo hoàn thiện của cơ sở thì cơ sở được coi là không đạt và phải thực hiện lại quy trình đề nghị thẩm định như ban đầu.

Biên bản kết thúc lúc: .....giờ ..... phút ngày ..... tháng..... năm .....

và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

Đại diện cơ sở	**Trưởng đoàn thẩm định**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 4

ĐƠN XIN ĐỔI/CẤP LẠI

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi :

(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

.....

Hồ sơ xin đổi/cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn xin đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

.....

.....

.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở trong quá trình kinh doanh của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
Certificate of food safety conditions

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH
BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Food Administration of province/city

CHỨNG NHẬN
Certifies

Tên cơ sở (Name of food establishment):.....

Chủ cơ sở (Owner): .....

Địa chỉ (Address):.....

Điện thoại (Tel.):.....Fax:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:
Conforms to food safety regulations

.....

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 20...
(Day) (Month) (Year)
CHI CỤC TRƯỞNG
Leader
(Ký tên & đóng dấu - Sign and seal)

Số cấp:...../20.../ATTP-CNĐK
(Reg. No.)
Có hiệu lực (Valid until)
đến ngày ... tháng ... năm...
(Day) (Month) (Year)

Mẫu 6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

.....(1) HUYỆN/THÀNH PHỐ.....

TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở :.....

Chủ cơ sở: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

.....

Số cấp:...../20.../ATTP-CNĐK

(Có hiệu lực đến ngày ..... tháng ..... năm...)

....., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên & đóng dấu)

(1): Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP

Mẫu 7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

..... (1) XÃ/PHƯỜNG....., HUYỆN/THÀNH PHỐ ....., TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở :.....

Chủ cơ sở: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

.....

Số cấp:...../20.../ATTP-CNĐK

(Có hiệu lực đến ngày tháng năm...)

...., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên & đóng dấu)

(1): Cơ quan cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP